

Bản án số: 121/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Tr tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đàm Dơi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 02 năm sau thì anh Tr thường xuyên hành hạ, đánh đập chị. Do vậy chị không thể tiếp tục chung sống với anh Tr mà đã ly thân từ ngày 08/11/2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 người con tên Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 05/4/2013, do anh Tr đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H giao cháu Vy cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị H xác định không có.

- Anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Chị H trình bày về thời gian chung sống, kết hôn, con chung, tài sản chung là đúng. Còn mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có quan hệ bất chính với nhiều người đàn ông khác nên mới cự cãi, dẫn đến đánh nhau, rồi ly thân từ ngày 06/11/2018 đến nay. Hiện tại anh vẫn còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ nhiều người nhưng anh sẽ khởi kiện chị H thành vụ án dân sự khác vì các chủ nợ chưa yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng: Quan hệ hôn nhân của chị H và anh Tr là hợp pháp. Anh, chị khai mâu thuẫn vợ chồng không thống nhất với nhau, nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống nhiều lần cự cãi và đánh nhau, dẫn đến ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Quá trình này gia đình hai bên không tổ chức hàn gắn, sau khi thụ lý Tòa án đã hai lần hòa giải nhưng anh, chị vẫn không đoàn tụ được. Trong khi anh Tr mong muốn đoàn tụ nhưng hơn một năm nay anh không yêu cầu, gia đình, chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải. Do đó việc cho anh, chị tiếp tục chung sống là không thể mang lại hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị được ly hôn với anh Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh Tr thỏa thuận giao cháu Thảo Vy cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy. Do đó giao Thảo Vy cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị H xác định không có. Anh Tr xác định vợ chồng có nợ nhiều người. Tuy nhiên sau khi Tòa án đã công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, anh mới đưa ra yêu cầu phản tố, trong khi tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Do vậy yêu cầu phản tố của anh về việc yêu cầu chị H trả các khoản nợ đối với người khác không được xem xét giải quyết trong cùng vụ án này. Trường hợp những chủ nợ và anh, chị không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 05/4/2013 cho anh Nguyễn Văn Tr được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010238 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh